

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2017/DS-ST.

Ngày 31 - 8 - 2017.

V/v: T/C hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng.

2. Ông Điều Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2017/TLST- DS, ngày 16 tháng 6 năm 2017; về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2017/QĐXX-ST, ngày 16 tháng 08 năm 2017; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lã Thị Kiều L – Sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 6, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của bà L: chị Phạm Thị Cẩm B – Sinh năm 1988, địa chỉ: Ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 1997 quyển số: 01/2017/TP/CC-SCC/HĐGD.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Lệ H – Sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ 06, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ H vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm B trình bày:

Vào ngày 23/12/2015 bà Lã Thị Kiều L có cho chị Nguyễn Thị Lệ H vay số tiền 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng), hai bên có làm giấy vay tiền và hẹn 02 ngày sau là sẽ hoàn trả đủ số tiền vay và không tính lãi suất. Mục đích chị H vay tiền bà L để đáo hạn Ngân Hàng. Tuy nhiên đến hạn trả tiền thì chị H chỉ trả cho

bà L số tiền đã vay là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) và nợ lại 10.000.000đ (mười triệu đồng). Bà L đã yêu cầu chị H nhiều lần trả số tiền đã vay con nợ lại nhưng chị H không trả. Do đó, bà L yêu cầu chị H phải trả số tiền đã vay còn nợ lại 10.000.000đ (mười triệu đồng) và không yêu cầu chị H trả lãi.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ H:

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số: 58/TB-TLVA, ngày 16/6/2017, giấy triệu tập đến Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản để giải quyết vụ án nhưng chị H đều không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, cũng không có yêu cầu phản tố. Ngày 26/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản tiến hành xác minh và lấy lời khai trực tiếp tại nhà chị H thì chị H trình bày: thừa nhận ngày 23/12/2015 chị H có vay của bà L số tiền 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng) và đã trả được 250.000.000đ và còn nợ lại 10.000.000đ, khi vay có làm giấy tờ và hẹn 02 ngày thì trả hết nợ. Nay trước yêu cầu của bà L thì chị H cũng đồng ý trả nợ. Tuy nhiên Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 78/TB-TA, ngày 26/7/2017 nhưng chị H không tham gia mà có đơn xin yêu cầu hòa giải và xét xử vắng mặt đề ngày 26/7/2017; Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ thông báo kết quả phiên họp ngày 02/8/2017 cho chị H nhưng chị H cũng không có ý kiến.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản phát biểu ý kiến như sau: - Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. - Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. - Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc chị Nguyễn Thị Lệ H trả số tiền 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ pháp luật: Bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ H có nơi cư trú tại huyện Hớn Quản và bà L có đơn yêu cầu chị H trả số tiền 10.000.000đ đã vay nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Lệ H vắng mặt có lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thủ tục phiên tòa cho chị H theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Lã Thị Kiều L có cho chị Nguyễn Thị Lệ H vay số tiền 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng) vào ngày 23/12/2015 và có làm giấy tờ vay, thỏa thuận không có lãi và thời hạn trả 02 ngày (tức ngày 25/12/2015) nhưng đến hạn chị H chỉ trả được số vay là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) và nợ lại 10.000.000đ (mười triệu đồng). Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa đại diện ủy quyền của bà L là chị Phạm Thị Cẩm B đều yêu cầu chị H phải trả số tiền vay 10.000.000đ vào ngày 23/12/2015 không yêu cầu tính lãi. Chị H không có mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 26/7/2017 thì chị H cũng thừa nhận nội dung như đơn khởi kiện của bà L. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc trường hợp vay có kỳ hạn và không có lãi được quy định Điều 463 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên yêu cầu của bà Lã Thị Kiều L được chấp nhận và buộc chị Nguyễn Thị Lệ H trả cho bà L số tiền 10.000.000đ đã vay còn nợ lại ngày 23/12/2015.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Lã Thị Kiều L được chấp nhận nên cần buộc chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Lã Thị Kiều L là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 351, 357; Điều 463, 466; khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015
- Điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Lã Thị Kiều L.

1. Buộc chị Nguyễn Thị Lệ H trả số tiền đã vay còn nợ lại 10.000.000đ (mười triệu đồng) ngày 23/12/2015 cho bà Lã Thị Kiều L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả án phí cho bà Lã Thị Kiều L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0012179 ngày 16/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

3. Về quyền kháng cáo: bà Lã Thị Kiều L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị Lệ H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Võ Văn Vân